

Bản án số: **157/2024/DS-ST**  
Ngày: 04/10/2024  
V/v “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Long Hồ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Phạm Thị Lợi;
- Bà Đào Thị Tuyết Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre:** Ông Phan Hoàng Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 192/2024/TLST-DS, ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 229/2024/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 189/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông **Phạm Quang H**, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

**- Bị đơn:** Bà **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*\* Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2023, bản tự khai ngày 01/8/2024 và những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T là ông Phạm Quang H trình bày như sau:*

Trước đây vào ngày 22/11/2022, bà T có cho bà P vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), khi vay có làm giấy cho mượn tiền, lãi suất 1.67%/tháng, vay không có thời hạn thanh toán. Khi cho vay, bà P có thể chấp 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà P đứng tên tại thửa đất số 265, tờ bản đồ số 22, diện tích 7259,4 m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Quá trình thực hiện hợp đồng vay, bà P không đóng lãi cho bà T theo thỏa thuận. Do có nhu cầu sử dụng số tiền nên bà T đã nhiều lần yêu cầu bà P trả nợ nhưng bà P không trả.

Nay, bà T khởi kiện yêu cầu bà P trả số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi suất 1.67%/tháng kể từ ngày 22/11/2022 cho đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án, tạm tính đến ngày 04/10/2024 là: 93.520.000 đồng (Chín mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà P đứng tên tại thửa đất số 265, tờ bản đồ số 22, diện tích 7259,4 m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre bà T đồng ý giao lại cho bà P khi bà P hoàn tất trả nợ.

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đã tổng đạt hợp lệ cho bà Nguyễn Thị P các văn bản tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị P vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như xét xử nên Tòa án không thu thập được lời khai của bà Nguyễn Thị P.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện

đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về việc giải quyết vụ án:* Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Nguyễn Thị P về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Buộc bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền vay 343.520.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), gồm 250.000.000 đồng tiền nợ gốc, 93.520.000 đồng tiền lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Hội đồng xét xử nhận định:*

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị P trả tiền vay. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự .

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị P có đăng ký thường trú tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre nhưng hiện không có mặt tại địa phương. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà P là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Bà Nguyễn Thị P là bị đơn có đăng ký thường trú thường trú tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre hiện đã bỏ địa phương, đi nơi khác sinh sống mà không thông báo với Chính quyền và thông báo cho nguyên đơn địa chỉ nơi ở

mới của mình. Căn cứ quy định tại Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Đ b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án thì xem như bà Nguyễn Thị P cố tình giấu địa chỉ của mình. Do đó, Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

[5] Bà Nguyễn Thị T khởi kiện cho rằng có cho bà Nguyễn Thị P vay số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) vào ngày 22/11/2022, không có thời hạn vay, lãi suất 1.67%/tháng. Căn cứ khởi kiện là Hợp đồng vay tiền ngày 22/11/2022.

Xét thấy, Hợp đồng vay tiền ngày 22/11/2022 có ghi rõ họ tên, số căn cước công dân, địa chỉ cụ thể của bà Nguyễn Thị P, thể hiện rõ bà P đã nhận đủ số tiền vay 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Phía nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay là giao tài sản cho bên vay đầy đủ. Tuy nhiên, khi có yêu cầu trả nợ của bà Nguyễn Thị T thì bà Nguyễn Thị P không trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466, 469 Bộ luật dân sự . Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà Nguyễn Thị P vẫn vắng mặt không lý do, không có ý kiến, đã thể hiện tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T về số tiền vay 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) là có cơ sở và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về yêu cầu tính lãi suất hợp đồng vay: Bà Nguyễn Thị T yêu cầu tính lãi số tiền vay với lãi suất 1.67%/tháng, tính từ ngày 22/11/2022 cho đến ngày Tòa án giải quyết vụ án (ngày 04/10/2024).

Xét thấy, hợp đồng vay giữa bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị P là Hợp đồng vay không thời hạn, có lãi theo quy định tại Điều 469 Bộ luật dân sự, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do

đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị T là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể:

$250.000.000 \text{ đồng} \times 1.67\%/tháng \times 01 \text{ năm} \times 10 \text{ tháng} \times 12 \text{ ngày} = 93.520.000 \text{ đồng}$  (Chín mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Vậy, bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền vay là 343.520.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), bao gồm 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc, 93.520.000 đồng (Chín mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền lãi.

[7] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07487 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Thị P ngày 09/12/2022 tại thửa đất số 265 tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre thì bà Nguyễn Thị T tự nguyện giao trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này sau khi bà Nguyễn Thị P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị T.

Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị T do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ phải chịu án phí theo quy định.

Cụ thể:  $343.520.000 \text{ đồng} = 343.520.000 \text{ đồng} \times 5\% = 17.176.000 \text{ đồng}$  (Mười bảy triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự ;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với bà Nguyễn Thị P về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

2. Buộc bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền vay là 343.520.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng), bao gồm 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng) tiền nợ gốc, 93.520.000 đồng (Chín mươi ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Ghi nhận sự tự nguyện bà Nguyễn Thị T giao trả lại cho bà Nguyễn Thị P 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS07487 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh B cấp cho bà Nguyễn Thị P ngày 09/12/2022 tại thửa đất số 265 tờ bản đồ số 22 tọa lạc tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre sau khi bà Nguyễn Thị P thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán số tiền trên cho bà Nguyễn Thị T.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Buộc bà Nguyễn Thị P có nghĩa vụ phải chịu số tiền án phí là 17.176.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

H1 lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền án phí đã nộp là 7.502.500 đồng (Bảy triệu năm trăm lẻ hai nghìn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005736 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Phạm Long Hồ**